

Số: 1812/BC-UBND

Cẩm Xuyên, ngày 29 tháng 6 năm 2020

**BÁO CÁO**  
**Tình hình kinh tế - xã hội 6 tháng đầu năm 2020;**  
**nhiệm vụ trọng tâm thời gian tới.**

6 tháng đầu năm 2020, thực hiện nhiệm vụ phát triển kinh tế - xã hội trong bối cảnh chung của cả nước có nhiều khó khăn, thách thức, đặc biệt đại dịch Covid-19 tác động sâu rộng, mọi mặt, ảnh hưởng trực tiếp đến kết quả thực hiện các chỉ tiêu kinh tế - xã hội 6 tháng đầu năm 2020. Bên cạnh đó trên địa bàn huyện do thời tiết bất thuận<sup>1</sup> và dịch, bệnh phát sinh trong sản xuất lúa ở một số địa phương, đã tác động bất lợi đến hoạt động sản xuất kinh doanh của nhân dân.

Nhưng được sự quan tâm lãnh đạo, chỉ đạo của các cấp, các ngành; sự tập trung chỉ đạo của cả hệ thống chính trị từ huyện đến cơ sở; sự nỗ lực phấn đấu của nhân dân, đã giành được những kết quả nhất định trong phát triển kinh tế - xã hội.

**I. KẾT QUẢ THỰC HIỆN**

**1. Chương trình nông thôn mới:** Được tập trung chỉ đạo ngay từ ngày đầu năm, đặc biệt là triển khai xây dựng huyện nông thôn mới, với sự quyết tâm cao của cả Hệ thống chính trị, tập trung dồn sức thực hiện<sup>2</sup> cơ bản theo lộ trình kế hoạch; các công trình xây dựng huyện nông thôn mới, gắn với chỉnh trang đô thị được đẩy nhanh tiến độ; chỉ đạo quyết liệt kế hoạch xã về đích năm 2020, cùng với sự quyết tâm cao, chủ động của địa phương, đến nay xã Cẩm Thịnh và xã Cẩm Nhượng đã cơ bản hoàn thành các tiêu chí đạt chuẩn nông thôn mới; chất lượng xây dựng nông thôn mới ở các xã đã về đích, xã nông thôn mới kiểu mẫu, xã nông thôn mới nâng cao tiếp tục được quan tâm, phát triển mô hình sản xuất, hệ thống kết cấu hạ tầng, vườn mẫu, khu dân cư kiểu mẫu tiếp tục được xây dựng, chỉnh trang<sup>3</sup>, môi trường nông thôn được cải thiện, Chương trình OCOP được tích cực

<sup>1</sup> Mưa nhiều vào dịp lúa trở bông và ở một số địa phương còn bị lốc vào dịp lúa chín

<sup>2</sup> Ban hành Kế hoạch về xây dựng huyện đạt chuẩn nông thôn mới năm 2020; Phân công các thành viên Ban Chỉ đạo nông thôn mới phụ trách, chỉ đạo xây dựng đạt chuẩn huyện NTM năm 2020; Lập kế hoạch và chỉ đạo, phân công xây dựng tua tuyến, điểm nhân huyện nông thôn mới; BCĐ, UBND huyện tiếp tục tăng cường công tác lãnh đạo, chỉ đạo; đã có 08 cuộc triển khai NTM tại huyện; 18 cuộc làm việc, kiểm tra NTM tại xã; Các TCT, phòng, ngành có 126 cuộc làm việc, hướng dẫn, chỉ đạo tại cơ sở

<sup>3</sup> Thành lập 02 tổ công tác chỉ đạo xã phấn đấu đạt chuẩn nông thôn mới; 4 tổ công tác chỉ đạo thực hiện các nội dung, tiêu chí xây dựng huyện nông thôn mới; Thẩm định và phê duyệt khung kế hoạch 02 xã phấn đấu đạt chuẩn năm 2020; Khung kế hoạch Thị trấn Cẩm Xuyên; Chỉ đạo 20 xã, thị trấn còn lại xây dựng khung kế hoạch năm 2020. Thành lập mới 30 mô hình phát triển sản xuất có hiệu quả gồm 05 MH lớn; 04 MH vừa và 21 MH nhỏ (Lũy kế từ năm 2011 đến nay toàn huyện có 1.464 mô hình, gồm: 235 MH lớn; 163 MH vừa và 1.066 MH nhỏ); Thành lập mới 04 THT; 01 HTX và 9 doanh nghiệp. lũy kế

triển khai, kiểm tra, đánh giá, thẩm định ý tưởng cho 21 sản phẩm, đề xuất 18 ý tưởng và đã có 13 ý tưởng được Văn phòng Điều phối nông thôn mới tỉnh thẩm định đủ điều kiện tham gia Chương trình OCOP đợt 1 năm 2020.

**2. Lĩnh vực kinh tế:** Dịch cúm Covid-19 gây ảnh hưởng rất lớn đến tiến độ thực hiện các chỉ tiêu kế hoạch; tăng trưởng giá trị sản xuất 0,2% (*KH tăng 13,3%*), trong đó: Nông, lâm nghiệp, thủy sản tăng trưởng “âm 2%” (*KH tăng 7%*); Công nghiệp - Xây dựng tăng 16,% (*KH tăng 17%*); Thương mại, dịch vụ tăng trưởng “âm 9,1%” (*So với KH tăng 15%*). Tổng giá trị đầu tư toàn xã hội 470 tỷ đồng, bằng 47% so với cùng kỳ và bằng 24% so với Kế hoạch. Thu ngân sách trên địa bàn đạt 142 tỷ đồng, bằng 59% kế hoạch và bằng 142% so với cùng kỳ (*Có phụ lục kèm theo*).

### **2.1. Sản xuất nông, lâm nghiệp – Thủy sản:**

Tổng giá trị sản xuất nông, lâm nghiệp, thủy sản (*theo giá so sánh*) dự kiến 1.150 tỷ đồng, bằng 52% so với kế hoạch và giảm gần 2% so với cùng kỳ, trong đó: Trồng trọt giảm gần 1,5%; chăn nuôi 3%, thủy sản tăng 8%, lâm nghiệp tăng 5%.

- Sản xuất lúa đạt 9.519,8 ha, bằng 99,8% so với kế hoạch; triển khai đồng bộ các biện pháp phòng trừ sâu bệnh, đặc biệt là đối với bệnh đạo ôn lá, nhưng vẫn ảnh hưởng đến sản xuất, năng suất lúa 52,78 tạ/ha, giảm 3,0 tạ/ha so với Vụ Xuân năm 2019, sản lượng 50.258 tấn, bằng 93,4% kế hoạch; năng suất, sản lượng các cây trồng cạn đạt và vượt chỉ tiêu kế hoạch, diện tích sản xuất lạc 988 ha, đạt 98,8% KH, năng suất 26,1 tạ/ha, sản lượng 2.569 tấn; rau màu các loại 1392 ha, đạt 108% KH, năng suất 91,4 tạ/ha, sản xuất đậu 134,97 ha, đạt 112% KH, năng suất 9,66 tạ/ha, sản lượng 130,4 tấn. Triển khai xây dựng mô hình sản xuất an toàn, theo hướng VietGAP, gắn với sản phẩm OCOP bước đầu mang lại hiệu quả<sup>4</sup>.

- Chăn nuôi tiếp tục duy trì ổn định tổng đàn, đàn bò 18.695 con, đạt 96% KH và bằng 105% cùng kỳ; đàn gia cầm hơn 1 triệu con, đạt 100% kế hoạch và 105% so với cùng kỳ; riêng đàn lợn trong điều kiện thị trường khá thuận lợi (*Giá 88.000-90.000 đồng/kg thịt lợn hơi*) nhưng do tình hình thị trường và dịch bệnh

---

đến nay 196/196 thôn lập, phê duyệt phương án, dự toán (số lượng thôn giảm do sáp nhập), trong đó có 63 thôn đạt chuẩn (giảm 01 thôn do sáp nhập); Các nội dung được tập trung cao tại các khu dân cư trong 6 tháng đầu năm: Chính trang 1.917 vườn hộ; phá bỏ 283 vườn tạp; Xây mới 139 công trình vệ sinh tự hoại; di dời 28 công trình chuồng trại chăn nuôi bất hợp lý; trồng mới 36,2 km hàng rào xanh; xây mới hồ 115 ù phân; 282 hồ rác; làm mới 50 đê mốt sinh học. Vườn mẫu: Từ đầu năm đến nay có 303 vườn mẫu triển khai xây dựng, trong đó dự kiến có 26 vườn đạt chuẩn; lũy kế đến nay có 1.800 vườn mẫu triển khai, trong đó có 848 vườn mẫu đạt chuẩn.

<sup>4</sup>trồng rau an toàn theo hướng VietGAP tại Cẩm Trung; mô hình nuôi gà thương phẩm 5.000 con/lúa liên kết với doanh nghiệp, đạt chứng nhận VietGAHP gắn với sản phẩm OCOP tại xã Cẩm Minh; mô hình sản xuất lúa VietGAP liên kết với doanh nghiệp tại xã Cẩm Bình, Cẩm Thành (tại xã Cẩm Bình đã được cấp giấy chứng nhận VietGAP); mô hình sản xuất lúa hữu cơ tại xã Cẩm Bình, mô hình phá bờ thừa gắn với sản xuất cánh đồng lớn 136ha; mô hình áp dụng giống lúa mới, tiến bộ KHKT, sản xuất liên kết tại 22 xã, thị trấn theo chương trình bảo vệ và phát triển đất trồng lúa; 03 mô hình ứng dụng công nghệ cao sản xuất trong nhà lưới tại Cẩm Bình, Cẩm Dương, Nam Phúc Thăng

liên tiếp, người chăn nuôi bị thiệt hại trong thời gian dài, giá con giống tăng cao, nên tổ chức tái đàn lợn gặp nhiều khó khăn, tổng đàn đến nay chỉ đạt 40.159 con, bằng 69% KH và giảm 51,5% so với cùng kỳ năm trước. Dịch tả lợn Châu phi, dịch cúm gia cầm được tập trung không chế, kiểm soát, không phát sinh gia súc bị chết do dịch, bệnh. Công tác tiêm phòng cho đàn gia súc gia cầm được triển khai khá đồng bộ, kết quả khả quan hơn các năm trước<sup>5</sup>.

- Sản lượng khai thác thủy sản 6 tháng đầu năm đạt 5.310 tấn, bằng 59% so với kế hoạch, tăng 8,3 % so với cùng kỳ năm 2019 (*Trong đó: khai thác biển 5.160 tấn, khai thác nội địa 150 tấn*); Thu hoạch tôm nuôi 320 tấn, đạt 8% so với kế hoạch; thả nuôi 150 ha tôm/156,37 triệu con, đạt 56,8% KH; kịp thời triển khai Đề án nâng cao chất lượng nuôi trồng thủy sản<sup>6</sup>; phối hợp Trung tâm chuyên giao công nghệ và dịch vụ thủy sản Việt Nam trực tiếp đào tạo nuôi tôm VietGAP; lựa chọn 04 hộ xây dựng mô hình nuôi tôm VietGAP theo kế hoạch năm 2020.

- Tình hình sản xuất lâm nghiệp, quản lý bảo vệ rừng ổn định; công tác PCCCR được chủ động triển khai, không xảy ra cháy rừng. Phát động ra quân hưởng ứng tết trồng cây, đã tổ chức trồng tại các địa phương đạt 137.495 cây bóng mát, đạt 112% kế hoạch<sup>7</sup>.

## **2.2. Công nghiệp, thương mại, dịch vụ:**

- Tổng giá trị sản xuất công nghiệp - Tiểu thủ công nghiệp - Xây dựng (*theo giá so sánh*) ước đạt 1.260 tỷ đồng, bằng 48% kế hoạch 2020, tăng 16,7% so với cùng kỳ năm 2019<sup>8</sup>. Trong đó giảm mạnh một số ngành hàng liên quan đến hoạt động xuất nhập khẩu nguyên liệu và sản phẩm (*Sản xuất bao bì, may giảm 42%*). Ban hành kế hoạch triển khai thực hiện chương trình Quốc gia về sử dụng năng lượng tiết kiệm và hiệu quả giai đoạn 2019-2020; làm việc với Sở Công thương về định hướng phát triển và giải quyết một số vướng mắc lĩnh vực Công nghiệp, thương mại dịch vụ trên địa bàn; đề xuất thành lập Cụm công nghiệp Nam Cẩm Xuyên (75 ha) và mở rộng Cụm công nghiệp Bắc Cẩm Xuyên, gắn với quy hoạch Logitich (20ha).

- Tổng mức bán lẻ hàng hóa và doanh thu dịch vụ giảm mạnh so với cùng kỳ năm trước<sup>9</sup>, 6 tháng đầu năm đạt 1.300 tỷ đồng, bằng 40% so với kế hoạch và giảm 9,1%

<sup>5</sup> Kết quả tiêm phòng đợt 1: lở mồm long móng gia súc 67,7%, tụ huyết trùng trâu bò 74%, dịch tả lợn 64%, tụ huyết trùng lợn 64%, dại chó 70%, cúm gia cầm 36%.

<sup>6</sup> Đề án nâng cao chất lượng nuôi trồng thủy sản được HĐND huyện thông qua tại Nghị quyết 48.

<sup>7</sup> Ngoài ra một số xã đã trồng được 17.070 cây chuối ngọc làm hàng rào xanh trên các tuyến đường trục xã, trục thôn, ngõ xóm.

<sup>8</sup> Tăng trưởng quý 1 trên 22%.

<sup>9</sup> nhất là hoạt động dịch vụ, các tuor, tuyến du lịch; dịch vụ Karaoke, dịch vụ ăn uống, dịch vụ lưu trú, dịch vụ vận tải hành khách, kinh doanh các mặt hàng không thuộc nhóm thiết yếu bị ảnh hưởng ngay từ đầu quý 1 và bị ngừng hoạt động trong tháng 4/2020, giảm mức thu nhập giảm khoảng 40% so với cùng kỳ năm trước.

so với cùng kỳ, (Trong đó: Thương mại giảm nhẹ; dịch vụ giảm trên 35%; lưu trú giảm 60%, ăn uống giảm 40%). Công tác kiểm tra an toàn vệ sinh thực phẩm được tăng cường; giá cả hàng hóa, thị trường các mặt hàng thiết yếu tiếp tục ổn định.

Tổng lượng khách đến tham quan du lịch, nghỉ dưỡng đạt 315.000 lượt, bằng 35% kế hoạch, giảm 60%; hoạt động kết nối với các tour du lịch ngoại tỉnh, các thành phố lớn gần như không có, chủ yếu là khách du lịch trong tỉnh và địa phương đến tắm biển, chi tiêu ở mức trung bình và thấp, doanh thu du lịch 6 tháng đầu năm đạt 70 tỷ đồng, bằng 32% kế hoạch và giảm 41,7% so với cùng kỳ năm 2019.

### **2.3. Quản lý đất đai, tài nguyên và môi trường:**

Các giải pháp quản lý đất đai được tập trung thực hiện, triển khai công tác kiểm kê đất đai năm 2020, lập Kế hoạch sử dụng đất năm 2020; rà soát xử lý các vụ việc tồn đọng trong thời gian qua và các vụ việc phát sinh (Trong đó: Xử lý 14 đơn thư và trả lời 9 đơn thư); phê duyệt 10 phương án giá đất cụ thể phục vụ GPMB và 5 phương án giá đất cụ thể phục vụ đấu giá đất ở tại 18 xã, thị trấn; công nhận lại đất ở trước năm 1980 cho 1.281 hộ, lũy kế đến nay đã thực hiện 1.930 hộ, đạt 19,6% so với nhu cầu toàn huyện; giao đất cho 297 hộ, chuyển mục đích sử dụng đất cho 29 hộ; cấp 583 GCN QSD đất lần đầu cho nhân dân.

*Công tác vệ sinh môi trường được đảm bảo:* Thu gom vận chuyển xử lý hơn 4500 tấn rác thải sinh hoạt theo đúng quy định, đạt tỷ lệ 98,5%; tổ chức chặt chẽ phân loại, thu gom và xử lý rác thải tại các khu cách ly tập trung, tổ chức vận chuyển và xử lý gần 21 tấn rác thải có nguy cơ chứa Covid-19 đảm bảo môi trường và an toàn dịch bệnh. Triển khai các chương trình kế hoạch và tổ chức các hoạt động kỷ niệm Ngày nước thế giới và Ngày Khí tượng thế giới, Tuần lễ Biển và Hải đảo Việt Nam, Ngày Môi trường thế giới năm 2020 theo kế hoạch.

### **1.5. Tài chính, đầu tư:**

Thu ngân sách trên địa bàn dự kiến đạt 142 tỷ đồng, tăng 42% so với cùng kỳ năm 2019 và bằng 59% kế hoạch, một số khoản thu đạt tỷ lệ khá cao: Tiền thuê đất 72%, cấp quyền sử dụng đất 61%, thuế ngoài Quốc danh 54%, lệ phí trước bạ đạt 50%; Thu phí, lệ phí 50%; bên cạnh đó một số khoản thu còn đạt thấp, như thu quốc doanh đạt 27%, thuế sử dụng đất phi nông nghiệp 28% dự toán năm 2020.

Tổng giá trị đầu tư toàn xã hội đạt 490 tỷ đồng, bằng 29% kế hoạch và bằng 47% so với cùng kỳ năm 2019<sup>10</sup>, trong đó giá trị đầu tư công 251 tỷ đồng, tăng 24% và bằng 86% kế hoạch đầu năm. Tập trung đẩy nhanh thực hiện các công trình xây dựng kết cấu hạ tầng trên địa bàn, đặc biệt là các công trình huyện nông thôn mới, gắn với chỉnh trang đô thị và công trình tại các xã về đích nông thôn mới 2020 (xã Cẩm Thịnh, xã Cẩm Nhung).

---

<sup>10</sup> Do đầu năm 2019 có Dự án điện mặt trời Cẩm Hòa xây dựng, đầu tư với giá trị lớn (TM đầu tư 1.500 tỷ đồng)

Triển khai kịp thời các giải pháp cấp bách tháo gỡ khó khăn cho sản xuất kinh doanh, đảm bảo an sinh xã hội ứng phó với dịch Covid 19. Các tổ chức tín dụng cân đối vốn đáp ứng nhu cầu vốn phục vụ sản xuất kinh doanh, nắm bắt tình hình sản xuất kinh doanh, mức độ thiệt hại của khách hàng vay vốn để kịp thời áp dụng các biện pháp hỗ trợ, tháo gỡ (*cơ cấu lại thời hạn trả nợ, xem xét miễn giảm lãi vay*) theo quy định. Rà soát chính sách, đề xuất bổ sung, điều chỉnh phù hợp với định hướng phát triển, gắn với tháo gỡ khó khăn ổn định phát triển sản xuất kinh doanh của doanh nghiệp do đại dịch Covid - 19.

## **2. Các lĩnh vực văn hóa xã hội:**

2.1. Tổ chức tốt các hoạt động thông tin, tuyên truyền, nhất là chào mừng đại hội đảng các cấp; thông tin tuyên truyền phòng, chống dịch Covid-19. Triển khai thực hiện chữ ký số cho các xã, thị trấn; cấp mới tên miền cho xã Yên Hòa và xã Nam Phúc Thăng; tiếp tục nâng số lượng thủ tục hành chính, dịch vụ công trực tuyến mức độ 3, mức độ 4; cập nhật thông tin địa phương, quy hoạch, chiến lược, chính sách phát triển KT-XH lên cổng thông tin điện tử của huyện.

Rà soát đề xuất UBND tỉnh hỗ trợ kinh phí tu bổ, tôn tạo các di tích được xếp hạng cấp quốc gia, cấp tỉnh; đề nghị Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch hỗ trợ kinh phí phục dựng Hồ chèo cạn gắn với lễ hội cầu ngư, đồng thời trình Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch công nhận di sản văn hóa phi vật thể cấp Quốc Gia.

2.2. Giáo dục - Đào tạo tiếp tục ổn định và duy trì chất lượng; tổ chức tốt các cuộc thi giáo viên giỏi cấp huyện (*Tiểu học 131 giáo viên dự thi*), các chuyên đề ôn thi vào THPT các môn toán, anh, văn. Tập trung chỉ đạo thực hiện Nghị quyết số 96/2018/NQ-HĐND của HĐND tỉnh về phát triển giáo dục mầm non và phổ thông đến năm 2025 và những năm tiếp theo; tiếp tục chỉ đạo nâng cao chất lượng các trường sau sáp nhập<sup>11</sup>. Xây dựng trường chuẩn Quốc gia tiếp tục được quan tâm, cơ sở vật chất, trang thiết bị dạy học ngày càng đồng bộ cơ bản đáp ứng yêu cầu theo tinh thần đổi mới phương pháp dạy học; dự kiến có thêm 6 trường đạt tiêu chí mới<sup>12</sup> (*K/H 6 trường*); giữ vững kết quả phổ cập. Công tác phân luồng, khuyến học khuyến tài được quan tâm; hướng nghiệp, dạy nghề đạt kết quả tích cực.

<sup>11</sup> . Sáp nhập 6 trường MM thành 3 trường; 4 trường TH thành 2 trường và 1 trường liên cấp.

<sup>12</sup> Có 6 trường chuẩn Quốc gia: Mầm non Cẩm Dương, Lê Duẩn; Tiểu học Cẩm Duệ, Cẩm Hà, Cẩm Lĩnh và THCS Đại Thành, Lũy kế có 54/69 trường đạt chuẩn quốc gia, tỉ lệ 78,2%. (Trong đó mầm non 15/24(62%), Tiểu học: 21/24(87%),THCS có 13/16(81%), Có 24 công trình được đầu tư xây dựng hoàn thành với kinh phí 77.863.000.000 đồng. Có 12 công trình đang khởi công với mức dự toán: 46.366.000.000 đồng và nhiều công trình hạng mục nhỏ khác. Mầm non 28 phòng học cao tầng 1 phòng chức năng 4 phòng học bán kiên cố, 10 phòng hành chính, xây dựng 16 phòng học cao tầng, 5 phòng ngủ. Tiểu học đã hoàn thành 42 phòng học cao tầng, 4 nhà đa năng, 2 Thư viện xanh, xây dựng 58 phòng học cao tầng. THCS các đơn vị tiếp tục tu bổ, nâng cấp, tôn tạo CSVC sau chuẩn, mua bổ sung sách vào thư viện 11.907 cuốn, trị giá 293.145.000 đồng; mua máy móc Công nghệ thông tin 688.516.000 đồng; mua đồ dùng, trang thiết bị, hóa chất phục vụ dạy học 123.243.000 đồng; trang thiết bị, tài sản được tặng, cấp với số tiền 5.381.152.000 đồng.

2.3. Tập trung chỉ đạo quyết liệt phòng chống dịch Covid-19, với tinh thần “Chống dịch như chống giặc”, ban hành kịp thời các văn bản chỉ đạo, hướng dẫn và tổ chức thực hiện chặt chẽ từ huyện đến các xã, thị trấn; bám sát cơ sở, nắm chắc tình hình, huy động sức mạnh tập thể, sự đồng sức, đồng lòng, chung tay của người dân trong quá trình phòng, chống dịch, đã tập trung cao, kịp thời thực hiện đúng tinh thần chỉ đạo của Trung ương và của tỉnh; thực hiện quyết liệt, linh hoạt, nhạy bén, chính xác trong xử lý diễn biến của tình hình phòng, chống dịch theo phương châm “bốn tại chỗ”, đạt nhiều kết quả tích cực, đặc biệt là công tác tuyên truyền; thực hiện việc khai báo y tế toàn dân; tiếp nhận, cách ly các công dân Việt Nam trở về từ vùng dịch; chuẩn bị kịp thời các điều kiện thiết yếu; huy động, bố trí chặt chẽ nhiệm vụ bảo vệ, y tế, hậu cần, vệ sinh môi trường, đảm bảo an toàn tại các khu cách ly tập trung; tiêu độc khử trùng các điểm công cộng, trường học, chợ, các cơ sở lưu trú, ngăn chặn hiệu quả dịch bệnh trên địa bàn<sup>13</sup>, góp phần quan trọng củng cố niềm tin vào sự lãnh đạo của Đảng và Nhà nước.

Công tác khám chữa bệnh được tổ chức chặt chẽ, cơ bản đáp ứng yêu cầu của nhân dân, thực hiện khám bệnh 27.518 lượt, giảm 16% so với cùng kỳ năm trước; điều trị nội trú 3.915 lượt, đạt 38% kế hoạch năm, giảm 17% so cùng kỳ; Công suất sử dụng giường bệnh 89%. Tuyên xã, đảm bảo duy trì khám chữa bệnh thường xuyên và đã khám theo BHYT cho 10.500 lượt người và điều trị ngoại trú 4.725 bệnh nhân, chất lượng khám chữa bệnh, an toàn sử dụng thuốc tuyên xã được cải thiện.

2.4. Giải quyết kịp thời thủ tục và thực hiện các chính sách người có công, chính sách hỗ trợ, bảo trợ; về hồ sơ xét duyệt chính sách<sup>14</sup>; rà soát đối tượng khó khăn, không có các hộ thiếu đói trong dịp tết; đã xét duyệt 649 hồ sơ đối tượng chính sách trình Sở LĐ-TB&XH. Dạy nghề, giải quyết việc làm, tư vấn việc làm, xuất khẩu lao động được chú trọng; số lao động tìm được việc làm mới 2.322 người, đạt 154% theo Nghị quyết HĐND huyện; Tỷ lệ lao động qua đào tạo 64%, so với kế hoạch đạt 92%.

---

<sup>13</sup> (Quyết định ngày 18/3/2020 Huyện ủy; thành lập Ban chỉ đạo tại Quyết định số 479/QĐ-UBND Ngày 31/01/2020) Ngày 28/02/2020 UBND huyện ra Quyết định thành lập khu cách ly tập trung tại Trạm y tế xã Cẩm Nam cũ; thành lập 05 cơ sở cách ly tập trung và khung tiếp nhận, Chỉ đạo các xã, thị trấn thành lập được 23/23 xã có cơ sở cách ly tập trung. Chỉ đạo các xã, thị trấn theo dõi di biến động, kịp thời phát hiện những người có nguy cơ cao đi cách ly tập trung. Tổ chức ký cam kết với những người cách ly tại nhà và quản lý có hiệu quả. Đã cấp phát 809kg Cloramin B, khẩu trang N95 là 420 cái, trang phục chống dịch 989 bộ, dung dịch sát khuẩn (5lits) 15 can, 10 chai 1 lít, 272 chai 500ml; 1.900 lọ gel rửa tay khô. 8.950 Khẩu trang Y tế, 8.700 khẩu trang vải cái. 1.166 Nhiệt kế thủy ngân. Máy đo huyết áp 1 cái và các loại khác (Găng tay 3.005 đôi; thùng rác Y tế 34 cái; Cấp phát hơn 600 bộ chăn, gối, chiếu và đồ dùng sinh hoạt phục vụ tại các cơ sở cách ly tập trung).

<sup>14</sup> Chi trả chi trả trợ cấp 1 lần cho trên 34,8 nghìn lượt đối tượng NCC và thân nhân NCC với số tiền gần 56 tỷ đồng. trợ cấp thường xuyên cho gần 7,3 nghìn đối tượng BTXH với tổng số tiền gần 2,9 tỷ đồng.

### **3. Công tác nội vụ, cải cách hành chính:**

Hoàn thiện công tác sắp xếp cán bộ công chức các xã sáp nhập, triển khai kế hoạch giải quyết cán bộ dôi dư sau sáp nhập theo quy định. Triển khai kịp thời các chế độ của cán bộ công chức, viên chức (*Nâng lương, xếp lương, miễn nhiệm, bổ nhiệm*); tổ chức tuyển dụng, bổ nhiệm, thuyên chuyển giáo viên, viên chức y tế, viên chức phục vụ, viên chức sự nghiệp và công chức cấp xã đảm bảo chặt chẽ cơ bản đáp ứng yêu cầu nhiệm vụ<sup>15</sup>. Ban hành Kế hoạch đào tạo, bồi dưỡng cán bộ, công chức, Kế hoạch luân chuyển công tác đối với cán bộ, công chức năm 2020; đăng ký tuyển dụng công chức cấp huyện; hợp nhất Trung tâm Y tế dự phòng với Trung tâm Dân số - Kế hoạch hóa gia đình cấp huyện và trạm y tế đối với các xã sáp nhập. Tổ chức, phối hợp chặt chẽ trong giải quyết thỏa đáng theo quy định pháp luật các vướng mắc về đất đai tôn giáo.

Triển khai Kế hoạch số 564/KH-UBND ngày 06/3/2020 về tổng kết cải cách hành chính (CCHC) giai đoạn 2001-2020 và chương trình CCHC giai đoạn 2021-2030; ban hành Văn bản số 158/UBND-NV ngày 03/02/2020 và Kế hoạch số 344/KH-UBND ngày 19/02/2020 về tập trung khắc phục tồn tại hạn chế năm 2019 và các văn bản chỉ đạo thực hiện CCHC năm 2020. Tiếp tục nâng cao chất lượng hoạt động Trung tâm hành chính công cấp huyện; Cổng thông tin điện tử huyện và trung tâm giao dịch các xã, thị trấn, tạo thuận trong giải quyết thủ tục hành chính; có 100% đơn vị cấp xã sử dụng phần mềm hệ thống một cửa, dịch vụ công trực tuyến; kết quả giải quyết thủ tục hành chính có nhiều chuyển biến tích cực, có trên 98,3% số thủ tục được giải quyết trước hạn và đúng hạn.

### **4. Công tác tư pháp, thanh tra, tiếp dân:**

- Tuyên truyền phổ biến, giáo dục pháp luật, trợ giúp pháp lý; công tác kiểm soát thủ tục cải cách hành chính, thẩm định văn bản; quản lý hộ tịch, hộ khẩu được quan tâm thực hiện tốt. Tiếp tục triển khai các Cuộc thanh tra, giải quyết đơn thư, khiếu nại tố cáo theo kế hoạch<sup>16</sup>; rà soát phân loại các nhóm vụ việc, tập trung cao giải quyết việc theo thẩm quyền; Công tác tiếp dân được tổ chức chặt chẽ và cụ thể hơn, phân công lãnh đạo, bố trí đầy đủ các ngành, địa phương đơn vị liên quan trong quá trình tiếp dân, trả lời và giải quyết kiến nghị với việc thanh tra giải quyết khiếu nại, kết quả giải quyết cơ bản thỏa đáng và đồng thuận (*Tiếp dân: 161*

---

<sup>15</sup> XD Kế hoạch tuyển dụng 28 chỉ tiêu giáo viên (đã có 42 bộ hồ sơ); 6 công chức CHT Quân sự xã (đã có 7 bộ hồ sơ); tuyển dụng 08 viên chức y tế; 06 viên chức phục vụ; 02 viên chức sự nghiệp. Ban hành quyết định thành lập Trung tâm y tế huyện Cẩm Xuyên trên cơ sở sáp nhập Trung tâm y tế dự phòng với Trung tâm Dân số KHHGD huyện. Xây dựng dự thảo quy chế tuyển dụng giáo viên và quy chế tuyển dụng viên chức y tế; xây dựng đề án vị trí việc làm các đơn vị sự nghiệp.

<sup>16</sup> Số cuộc thanh tra triển khai trong kỳ: 3 cuộc (kỳ trước chuyển sang: 3, trong kỳ: 0). Thanh tra việc chấp hành chính sách pháp luật về tài chính, các dự án đầu tư xã Cẩm Hưng. Xử lý sai phạm trong việc giao đất tại các xã, thị trấn. Thanh tra việc chấp hành chính sách pháp luật trong sử dụng quỹ bảo hiểm y tế, mua sắm trang thiết bị y tế và vật tư y tế, đầu thầu thuốc chữa bệnh trên địa bàn huyện. Đã kết thúc thanh tra trực tiếp tại đơn vị 2 cuộc

lượt, trong đó: Cấp huyện 62 lượt; Cấp xã 99 lượt; Giải quyết KNTC 72 đơn, trong đó: KN: 5, TC: 6, KNPA: 61), trong đó thẩm quyền cấp huyện 39 đơn; cấp xã 33 đơn; Số vụ việc đã giải quyết: 48/72, trong đó cấp huyện 25/39; xã: 23/33; Thành lập Tổ công tác tham mưu cho UBND huyện về tiếp dân, xử lý đơn thư, giải quyết khiếu nại, tố cáo trong thời gian diễn ra Đại hội Đảng các cấp tiến tới Đại hội Đảng toàn quốc lần thứ XIII<sup>17</sup>.

### **5. Quốc phòng, an ninh:**

- Duy trì nghiêm chế độ trực chỉ huy, trực ban, trực SSCĐ ở các cấp đúng thành phần, bảo đảm thời gian quy định. Thường xuyên phối hợp chặt chẽ với cấp ủy, chính quyền địa phương, các ban ngành đoàn thể và các lực lượng vũ trang đóng quân trên địa bàn nắm chắc tình hình (vùng trời, vùng biển đảo, nội địa, ngoại biên, không gian mạng, tình hình ANCT, trật tự ATXH); Tổ chức chặt chẽ công tác tuyển giao quân, đảm bảo đạt chỉ tiêu cả về số lượng và chất lượng theo kế hoạch; tham gia lễ ra quân huấn luyện cụm trung tâm tại Bộ CHQS tỉnh đảm bảo quân số, thời gian đạt chất lượng tốt (1 khối cán bộ cơ quan quân sự huyện và 1 khối nữ dân quân tự vệ); xây dựng kế hoạch làm tốt công tác chuẩn bị và tổ chức luyện tập chuyên trạng thái SSCĐ theo quy định.

- Phòng chống, đấu tranh với các loại tội phạm được tập trung cao, nhất là quản lý vũ khí, vật liệu nổ, công cụ hỗ trợ, súng tự chế, xung kích điện; buôn bán, vận chuyển, tàng trữ, sử dụng pháo, đèn trời, thuốc nổ các loại, chất gây nghiện, đồ chơi có tính bạo lực, sản phẩm văn hóa đồi trụy. Công tác quản lý lưu trú được tăng cường, nhất là đăng ký, kiểm tra, quản lý tạm trú, lưu trú tại các khách sạn, nhà nghỉ; nắm chắc những biến động về nhân khẩu, hộ khẩu, hạn chế những điều kiện hoạt động phạm tội và tệ nạn trên địa bàn. Tình hình trật tự an toàn xã hội được đảm bảo. Tuần tra an toàn giao thông được tăng cường, xử lý nghiêm các hành vi vi phạm, luôn đảm bảo thông suốt.

## **II. Đánh giá chung:**

**1. Kết quả:** Trong điều kiện hết sức khó khăn, nhưng được sự vào cuộc quyết liệt của cả hệ thống chính trị, cùng với nhân dân, danh nghiệp, nỗ lực, tập trung lãnh đạo, chỉ đạo khắc phục, đạt được nhiều kết quả quan trọng: Sản xuất lúa, hoa màu tiếp tục ổn định, thị trường chăn nuôi chuyên biến tích cực; công nghiệp, xây dựng duy trì tăng trưởng; xây dựng nông thôn mới, chỉnh trang đô thị được triển đúng lộ trình khung kế hoạch. Thu ngân sách, đầu tư xây dựng cơ bản, nhất là các công trình xây dựng nông thôn mới được tập trung đẩy nhanh tiến độ. Các lĩnh vực

---

<sup>17</sup> Trong quý I UBND huyện đã thành lập 01 Đoàn kiểm tra xác minh khiếu nại của ông Trần Xuân Trạch, TT Cẩm Xuyên và khiếu nại của bà Phan Thị Đầu, TT Cẩm Xuyên tại quyết định số 586/QĐ-UBND ngày 13/02/2020; thành lập Tổ công tác rà soát đơn thư liên quan sự cố môi trường biển tại Quyết định 813/QĐ-UBND ngày 20/02/2020. Ban hành quyết định giải quyết khiếu nại của bà Nguyễn Thị Mười, thôn 1, xã Cẩm Lộc tại quyết định 1031/QĐ-UBND ngày 06/3/2020



văn hóa, xã hội được duy trì ổn định, đặc biệt là tập trung cao, có hiệu quả trong phòng chống dịch cúm viem đường hô hấp cấp Covid-19. Quốc phòng, An ninh được giữ vững; an sinh xã hội được đảm bảo.

## **2. Một số khó khăn, hạn chế:**

- Số lượng sản phẩm còn ít, chưa đảm bảo yêu cầu; nhận thức về Chương trình OCOP của cán bộ cơ sở, tổ chức, cá nhân, hộ gia đình còn hạn chế;

- Bệnh đạo ôn gây hại nặng, đồng thời các đối tượng sâu bệnh gây hại trên cây lúa cao hơn năm trước; tái đàn lợn còn gặp nhiều khó khăn, do không đáp ứng nhu cầu con giống, giá lợn giống còn ở mức cao, trong điều kiện nguồn lực của người chăn nuôi hạn chế sau thời gian dài liên tục chịu người thiệt hại do thị trường và dịch bệnh.

- Hoạt động dịch vụ và du lịch giảm mạnh kéo giảm mức tăng trưởng của lĩnh vực TM-DV-DL từ tăng 18% (Của 2 tháng đầu năm so với cùng kỳ năm 2019) xuống âm 9,1%. Bàn giao lưới điện của HTX Thành Tâm tại xã Cẩm Nhượng còn khó khăn vướng mắc; Triển khai Kế hoạch giao thông nông thôn còn chậm (*đường giao thông 18Km/64,55Km đạt 28%, rãnh thoát nước 5Km/18,3Km đạt 28%*).

- Vướng mắc thủ tục đầu tư các dự án trọng điểm chưa được giải quyết dứt điểm (*Nhất là Dự án Tổ hợp Sân golf, khách sạn, giải trí, đô thị biển Thiên Cầm; các dự án khu dân cư đô thị, chưa có hướng dẫn xác định giá trị nộp ngân sách m3 để hoàn thiện thủ tục lựa chọn nhà đầu tư; một số dự án sử dụng đất không phải GPMB còn vướng mắc; Điện mặt trời Cẩm Hưng tiến độ thực hiện chậm*). Mặt khác do ảnh hưởng của dịch bệnh đã tác động tiêu cực đến hoạt động đầu tư, đã ảnh hưởng trực tiếp đến giá trị đầu tư toàn xã hội và huy động nguồn vốn theo cơ chế đặc thù XDDB các công trình huyện nông thôn mới .

- Tiến độ thực hiện công nhận lại đất ở trước năm 1980 còn chậm (đạt 19,6%), nhiệm vụ từ nay đến cuối năm phải giải quyết xong 100% thực sự là thử thách lớn.

- Dịch cúm Covid-19 diễn biến phức tạp, ảnh hưởng lớn đến các hoạt động trong lĩnh vực văn hóa, xã hội, tập trung nguồn lực (*Nhân lực, tài sản, kinh phí ngân sách*) cho phòng chống dịch, làm thay đổi kế hoạch và hoạt động quản lý nhà nước của nhiều lĩnh vực.

### ***Nguyên nhân của những tồn tại, hạn chế***

- Về nguyên nhân khách quan, do ảnh hưởng của dịch bệnh Covid 19 tác động đến cả về kinh tế và xã hội; dịch bệnh nguy hiểm trên cây trồng, vật nuôi, thiên tai diễn biến phức tạp gây thiệt hại cho sản xuất; nguồn vốn đầu tư xây dựng phụ thuộc lớn vào các dự án đầu tư, nhưng còn vướng mắc (*Do chính sách pháp luật đầu tư, đất đai, xây dựng bất cập, thiếu đồng bộ*);

Nguyên nhân chính làm cho tăng trưởng giá trị sản xuất chủ yếu là do khu vực thương mại, dịch vụ, du lịch giảm mạnh (-9,1%), do ảnh hưởng của dịch bệnh Covid-19 thực hiện giãn cách xã hội và thực hiện Chỉ thị 100 về cấm sử dụng

ruợu, bia khi tham gia giao thông, nên sản xuất kinh doanh đình trệ; thực hiện đóng cửa, tạm ngừng mọi hoạt động vui chơi, giải trí, dịch vụ tập trung đông người, hoạt động du lịch, nhu cầu tiêu dùng hàng hóa, dịch vụ giảm mạnh so với cùng kỳ; sản xuất lúa gặp khó khăn do thời tiết bất thuận (*Mưa nhiều vào dịp trở bông*) và dịch hại khá nhiều (*Đạo ôn, ốc bươu vàng, chuột gây hại*) ảnh hưởng khá lớn đến sản xuất.

- Về nguyên nhân chủ quan, đó là công tác chỉ đạo và tổ chức thực hiện nhiệm vụ của một số đơn vị, địa phương chưa cao; sự phối kết hợp giữa các cấp, ngành và địa phương chưa hiệu quả; chưa có các biện pháp tháo gỡ kịp thời các vướng mắc cho doanh nghiệp phục hồi, phát triển sản xuất, kinh doanh. Một số phòng, ngành còn hạn chế trong kiểm tra, giám sát, đôn đốc; chưa chủ động tham mưu; đang còn tình trạng né tránh trong thực hiện nhiệm vụ.

### **III. Nhiệm vụ trọng tâm 6 tháng cuối năm 2020.**

Tình hình đại dịch Covid-19 được dự báo diễn biến phức tạp, khó lường, đặt ra yêu cầu không chủ quan trong chỉ đạo khống chế dịch bệnh, sớm thiết lập trạng thái bình thường, ổn định và phát triển, đòi hỏi các ngành, địa phương theo chức năng được giao, cần nỗ lực cao trong tổ chức thực hiện các nhiệm vụ trọng tâm, phân đầu hoàn nhiệm vụ kế hoạch năm 2020.

1. Rà soát, đánh giá mục tiêu, chỉ tiêu 6 tháng cuối năm và cả năm 2020 để đề ra nhiệm vụ giải pháp phù hợp từng ngành, lĩnh vực, tập trung chỉ đạo quyết liệt, nỗ lực cao nhất trong thực hiện mục tiêu, chỉ tiêu kinh tế - xã hội năm 2020 theo Nghị quyết HĐND huyện.

2. Thực hiện kịp thời các chính sách hỗ trợ thiệt hại do dịch Covid-19 theo Nghị quyết số 42/NQ-CP của Chính phủ và các chính sách của tỉnh (nếu có), nhằm sớm ổn định và phát triển sản xuất kinh doanh, thúc đẩy giải ngân vốn đầu tư công; tháo gỡ vướng mắc, đẩy nhanh tiến độ triển khai thực hiện các dự án đầu tư trên địa bàn huyện.

- Tăng cường công tác tuyên truyền về an toàn tình hình dịch bệnh để các cơ sở kinh doanh và người dân ổn định tâm lý và tham gia, hưởng thụ các dịch vụ du lịch - văn hóa - thông tin, gắn với cải thiện hoạt động tuor, tuyến, kết nối hợp tác dịch vụ du lịch, sớm ổn định hoạt động du lịch trên địa bàn

- Các chi nhánh ngân hàng, phòng giao dịch và các tổ chức tín dụng cân đối, đáp ứng đầy đủ, kịp thời nhu cầu vốn phục vụ sản xuất kinh doanh cho doanh nghiệp, hợp tác xã. Đồng thời cải cách thủ tục hành chính, rút ngắn thời gian xét duyệt hồ sơ vay vốn, nâng cao khả năng tiếp cận vốn vay của doanh nghiệp, HTX.

3. Đẩy mạnh thực hiện chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới, chỉnh trang đô thị. Tập trung cao các nhiệm vụ xây dựng huyện nông thôn mới và hoàn thiện hồ sơ, đề nghị công nhận đối với 2 xã về đích năm 2020 theo kế hoạch; thường xuyên kiểm tra, chỉ đạo củng cố, nâng cao chất lượng các tiêu chí

đối với tất cả các xã. Tiếp tục hoàn thiện hồ sơ đánh giá tiêu chí sản xuất trong xây dựng huyện nông thôn mới. Triển khai kịp thời các nội dung theo Chương trình OCOP, gắn với thực hiện chính sách khuyến khích phát triển sản xuất nông nghiệp, nông thôn, nông thôn mới và đô thị văn minh.

4. Tập trung chỉ đạo trong sản xuất lúa Hè – Thu và sản xuất vụ Đông 2020 thắng lợi toàn diện, né tránh thiên tai, thời tiết và an toàn dịch bệnh, chú trọng công tác phòng trừ dịch bệnh, chống hạn, đảm bảo đạt kết quả cao nhất, nhằm bù đắp những thiệt hại thời gian qua để hoàn thành chỉ tiêu kế hoạch.

Tập trung chỉ đạo tái đàn chăn nuôi lợn hợp lý; chủ động công tác phòng, chống dịch bệnh gia súc, gia cầm năm 2020<sup>18</sup>, triển khai các biện pháp phòng chống, không để tái phát bệnh dịch tả lợn Châu Phi. Chỉ đạo thực hiện hiệu quả kế hoạch tiêm phòng đợt 2 cho đàn gia súc, gia cầm, giám sát chặt chẽ việc chấp hành ở các địa phương đơn vị, phấn đấu tiêm phòng đạt tỷ lệ cao nhất.

Thực hiện tốt phương án “4 tại chỗ”, duy trì chế độ thường trực phòng chống cháy rừng (PCCCR) 24/24h, xử lý kịp thời khi xảy ra điểm phát lửa nhằm triển khai có hiệu quả các biện pháp PCCCR. Tăng cường công tác quản lý, bảo vệ rừng tại gốc; chỉ đạo thực hiện kế hoạch triển khai Nghị quyết số 187/NQ-HĐND ngày 15/12/2019 về tăng cường công tác quản lý, khai thác, sử dụng rừng, đất lâm nghiệp trên địa bàn tỉnh;

Thường xuyên kiểm tra, quản lý chặt chẽ an toàn các công trình đê điều, hồ chứa, nhất là các công trình xung yếu; chủ động nắm chắc diễn biến, kịp thời tham mưu, triển khai các phương án phòng ngừa, ứng phó, phòng chống thiên tai.

Sơ kết việc triển khai chống khai thác hải sản trái phép (IUU); giám sát các hoạt động quản lý nhà nước đối với kinh doanh vật tư nông nghiệp, an toàn thực phẩm (theo Kế hoạch hành động bảo đảm chất lượng ATTP trong lĩnh vực nông nghiệp số 29/KH-UBND ngày 14/02/2020 của UBND tỉnh); quản lý giết mổ, quản lý khai thác thủy sản, quản lý dịch hại trên cây trồng, vật nuôi, thủy sản. Tích cực triển khai các chính sách khuyến khích phát triển nông nghiệp, nông thôn. Tiếp tục theo dõi đánh giá và hội thảo nhân rộng các mô hình nuôi trồng thủy sản Vietgap, trồng rau Vietgap và công nghệ cao.

5. Chỉ đạo đẩy nhanh tiến độ các dự án đầu tư, nhất là Nhà máy điện mặt trời Cẩm Hưng, dự án tại các cụm công nghiệp, nhằm nâng cao năng lực, quy mô và hiệu quả sản xuất; tiếp tục quan tâm đầu tư hạ tầng các cụm công nghiệp, gắn với triển khai hiệu quả chính sách phát triển công nghiệp theo Đề án của tỉnh; tích cực xây dựng đề án quản lý cụm công nghiệp, gắn với triển khai thành lập Ban quản lý Cụm công nghiệp trên địa bàn. Ban hành quy chế và tăng cường quản lý quy

---

<sup>18</sup> Kế hoạch số 456/KH-UBND ngày 27/12/2019 của UBND tỉnh về Phòng, chống dịch bệnh gia súc, gia cầm và thủy sản năm 2020; Chỉ thị 02/CT-UBND ngày 03/3/2020 của Chủ tịch UBND tỉnh về công tác phòng, chống dịch bệnh gia súc, gia cầm và thủy sản năm 2020,...

hoạch, quản lý trật tự xây dựng nông thôn; triển khai Kế hoạch kiểm tra hoạt động sản xuất, kinh doanh vật liệu xây dựng, tập kết, kinh doanh cát; kiểm tra chất lượng công trình xây dựng. Đẩy nhanh tiến độ lập Quy hoạch vùng huyện, quy hoạch nông thôn mới cấp xã, xã sáp nhập, Quy hoạch phân khu Thị trấn Cẩm Xuyên; tăng cường chỉ đạo xây dựng đường giao thông, rãnh thoát nước, thủy lợi nội đồng theo cơ chế hỗ trợ xi măng, đảm bảo hoàn thành kế hoạch.

6. Tiếp tục triển khai công tác chuyển đổi chợ, giải quyết vướng mắc, đảm bảo thực hiện quy trình chuyển đổi theo Kế hoạch. Tổ chức các hoạt động hưởng ứng ngày “Quyền của người tiêu dùng” năm 2020 đảm bảo hiệu quả thiết thực.

7. Tiếp tục đẩy nhanh thực hiện công tác Kiểm kê đất đai năm 2020, lập bản đồ hiện trạng, giải phóng mặt bằng dự án, quy hoạch sử dụng đất thời kỳ 2020-2030. Tập trung cao thực hiện công nhận lại đất ở trước ngày 18/12/1980 (*Đến hết năm 2020 phải hoàn thành công nhận 9.857 trường hợp*); giải quyết kịp thời cấp đất ở lần đầu và các kiến nghị đề xuất liên quan đến đất đai của nhân dân. Quan tâm công tác quản lý bảo vệ môi trường thực hiện hoàn thành chỉ tiêu tỷ lệ thu gom rác thải sinh hoạt đạt 98,5%. Giải quyết dứt điểm các đơn tồn đọng và mới phát sinh. Xây dựng và thẩm định giá đất cụ thể kịp thời phục vụ GPMB và đấu giá đất ở tại các xã, thị trấn.

8. Tập trung các giải pháp để tổ chức tốt điều hành và thu ngân sách năm 2020; chủ động điều hành ngân sách đảm bảo cân đối, kịp thời, tiết kiệm, hiệu quả, đáp ứng nhiệm vụ chính trị.

Đẩy nhanh tiến độ xây dựng các công trình kế hoạch vốn đầu tư năm 2020, đảm bảo giải ngân trên 100% vốn kế hoạch vốn đầu tư công; tích cực kết nối, nhằm tháo gỡ vướng mắc thủ tục các dự án đầu tư, huy động vốn từ cơ chế đặc thù, góp phần nâng mức độ hoàn thiện các tiêu chí xây dựng nông thôn mới. Tiếp tục phối hợp đơn vị tư vấn hoàn thiện các quy hoạch chi tiết tại Khu du lịch Thị trấn Thiên Cẩm, tạo điều kiện thuận lợi, sớm triển khai các dự án đầu tư và tạo tiền đề cho phát triển; phối hợp các sở, ngành liên quan hoàn thiện thủ tục, sớm triển khai thực hiện đầu tư các dự án sử dụng đất (Tổ dân phố Trần Phú; Khu dân cư Nút giao thông tại Cẩm Vịnh; Khu dân cư Ven Sông Hội).

Triển khai Xây dựng Chương trình hành động thực hiện Nghị quyết Đại hội Đảng bộ huyện lần thứ XIX nhiệm kỳ 2020-2025; xây dựng Kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội 5 năm 2021-2025 theo Chỉ thị số 05/CT-UBND ngày 22/5/2020 của UBND tỉnh. Rà soát khả năng cân đối nguồn lực xây dựng Kế hoạch đầu tư công trung hạn 2021-2025 và kế hoạch đầu tư công năm 2021 trình HĐND huyện tại Kỳ họp cuối năm 2020.

9. Tiếp tục đẩy mạnh các hoạt động thông tin tuyên truyền về Đại hội Đảng các cấp và công tác phòng, chống dịch bệnh Covid-19, xây dựng huyện nông thôn mới. Nâng cao chất lượng phong trào “Toàn dân đoàn kết xây dựng đời sống văn hóa”, phong trào “Xây dựng Nông thôn mới, đô thị văn minh”; nâng cao chất

lượng hệ thống thiết chế văn hóa, thể thao cơ sở. Tổ chức điều tra, khảo sát, xây dựng cơ sở dữ liệu về Karaoke, vũ trường, biển quảng cáo trên địa bàn theo kế hoạch của tỉnh.

Thực hiện tốt việc ứng dụng CNTT trong hoạt động quản lý, chỉ đạo, điều hành các cấp; đặc biệt là đẩy nhanh việc triển khai dịch vụ công trực tuyến, bưu chính công ích phục vụ người dân và doanh nghiệp.

10. Tiếp tục ổn định điều kiện hoạt động dạy và học, theo dõi chặt chẽ tình hình, không chủ quan trong tình hình chung của dịch nCovid theo hướng dẫn của Bộ GD-ĐT và của tỉnh. Tổ chức tốt cho các kỳ thi tốt nghiệp, các chuyên đề ôn thi, công tác tổng kết năm học, chú trọng công tác tuyển sinh năm học 2020-2021 đảm bảo cân đối hợp lý và thuận lợi cho học sinh. Làm tốt công tác tuyển dụng, luân chuyển giáo viên, đáp ứng yêu cầu dạy, học; thực hiện hiệu quả Nghị quyết số 96/2018/NQ-HĐND của HĐND tỉnh về phát triển giáo dục mầm non, phổ thông; hoàn thiện Đề án quy hoạch mạng lưới trường học và nâng cao hiệu quả hoạt động, quản lý; củng cố vững chắc kết quả phổ cập giáo dục; tăng cường chỉ đạo xây dựng trường đạt chuẩn Quốc gia, trường trọng điểm đảm bảo hoàn thành chỉ tiêu.

11. Tăng cường công tác phòng chống dịch, đặc biệt là dịch bệnh Covid 19, các bệnh dịch mùa hè (bệnh sởi, thủy đậu, tay chân miệng, tiêu chảy...); phát hiện sớm, kịp thời khống chế không để dịch lớn xảy ra. Thực hiện tốt chương trình mục tiêu y tế-dân số, Chăm sóc sức khỏe bà mẹ, trẻ em và Dân số Kế hoạch hóa gia đình;

12. Tích cực phối hợp làm tốt công tác dạy nghề, giải quyết việc làm, xúc tiến hợp tác xuất khẩu lao động. Thực hiện kịp thời công tác xét duyệt hồ sơ cho các đối tượng chính sách; Thực hiện đồng bộ, có hiệu quả kế hoạch giảm nghèo bền vững. Xây dựng kế hoạch tổ chức các hoạt động kỷ niệm 73 năm ngày Thương binh - Liệt sĩ (27/7/1947-27/7/2020) và tổ chức Tháng hành động vì trẻ em năm 2020. Tổ chức rà soát hộ nghèo, cận nghèo, triển khai hiệu quả các giải pháp giảm nghèo bền vững.

13. Đẩy mạnh cải cách hành chính, sắp xếp tinh giản tổ chức bộ máy theo tinh thần Nghị quyết số 18, số 19 của Hội nghị Trung ương 6; vận hành hiệu quả Trung tâm hành chính công huyện và các trung tâm giao dịch cấp xã, đồng thời tăng cường kiểm tra chấn chỉnh, nâng cao hiệu quả công tác văn thư, lưu trữ và hoạt động một cửa, một cửa liên thông ở các đơn vị và địa phương. Thường xuyên nắm bắt tình hình và giải quyết đảm bảo nhu cầu tín ngưỡng của nhân dân theo quy định, cảnh giác với các đạo lạ có thể xuất hiện trên địa bàn.

14. Tiếp tục nâng cao chất lượng công tác thanh tra, kiểm tra, phòng chống tham nhũng, lãng phí; tổ chức tốt công tác tiếp dân, giải quyết kịp thời các đơn thư khiếu nại tố cáo của công dân, không để tồn đọng kéo dài.

15. Tổ chức duy trì chế độ trực ban, chủ động lực lượng sẵn sàng ứng phó với mọi tình huống xảy ra trên địa bàn; làm tốt các chính sách hậu phương quân đội. Chủ động nắm chắc tình hình an ninh trật tự, nâng cao hiệu quả trong phòng ngừa, đấu tranh xử lý tội phạm và vi phạm pháp luật. Kiên quyết đấu tranh trấn áp, triệt phá các loại, các ổ nhóm tội phạm và tệ nạn xã hội; tăng cường các biện pháp kiểm chế và làm giảm tai nạn giao thông, đảm bảo ổn định tình hình.

16. Đẩy mạnh các phong trào thi đua lập thành tích chào mừng đại hội Đảng các cấp theo Chỉ thị số 42-CT/TU của Ban Thường vụ Tỉnh ủy. Phát huy vai trò của Mặt trận Tổ quốc, các đoàn thể trong tổ chức thực hiện và tuyên truyền, vận động các tầng lớp nhân dân đoàn kết, tin tưởng và tích cực tham gia thực hiện các chủ trương, chính sách của Đảng và Nhà nước, phát huy sức mạnh tổng hợp thực hiện thắng lợi nhiệm vụ năm 2020./.

**Nơi nhận:**

- UBND tỉnh;
- Sở KH-ĐT;
- TT. Huyện uỷ, TT. HĐND huyện;
- Chủ tịch, các PCT UBND huyện;
- UBMTTQ và các Đoàn thể huyện;
- Đại biểu HĐND huyện;
- Các phòng, ban, cơ quan, đơn vị;
- UBND các xã, thị trấn;
- Lưu: VT.



## KẾT QUẢ THỰC HIỆN CÁC CHỈ TIÊU KINH TẾ CHỦ YẾU NĂM 2020

(Kèm theo Báo cáo KTXH 6 tháng đầu năm 2020)

| TT       | Chỉ tiêu  | Đơn vị          | Thực hiện 6 tháng/2019 | Năm 2020      |                        |                         |               |
|----------|---|-----------------|------------------------|---------------|------------------------|-------------------------|---------------|
|          |   |                 |                        | K/H năm 2020  | Ước TH 6 tháng đầu năm | So với cùng kỳ 2019 (%) | So với KH (%) |
| <b>1</b> | <b>Tăng trưởng giá trị sản xuất</b>             | <b>%</b>        | <b>15,3</b>            | <b>13,3</b>   |                        | <b>0,2</b>              | <b>0,46</b>   |
|          | <b>Tổng giá trị sản xuất (Giá so sánh 2010)</b> | <b>Tỷ đồng</b>  | <b>3.693</b>           | <b>8.023</b>  | <b>3.700</b>           | <b>1.002</b>            | <b>0,46</b>   |
|          | Trong đó: - Nông, Lâm, Ngư nghiệp               | Tỷ đồng         | 1.170                  | 2.194         | 1.150                  | 98,29                   | 0,52          |
|          | - Công nghiệp, TTCN, xây dựng                   | Tỷ đồng         | 1.080                  | 2.609         | 1.250                  | 115,74                  | 0,48          |
|          | - TM - DV, Du lịch                              | Tỷ đồng         | 1.443                  | 3.220         | 1.300                  | 90,09                   | 0,40          |
|          | <b>Tổng giá trị sản xuất (Giá HH)</b>           | <b>Tỷ đồng</b>  | <b>5.534</b>           | <b>11.873</b> | <b>5.548</b>           | <b>100,24</b>           | <b>0,47</b>   |
|          | Trong đó: - Nông, Lâm, Ngư nghiệp               | Tỷ đồng         | 2.118                  | 3.970         | 2.082                  | 98,29                   | 0,52          |
|          | - Công nghiệp, TTCN, xây dựng                   | Tỷ đồng         | 1.512                  | 3.653         | 1.750                  | 115,74                  | 0,48          |
|          | - TM - DV, Du lịch                              | Tỷ đồng         | 1.905                  | 4.250         | 1.716                  | 90,09                   | 0,40          |
|          | <b>Tổng thu nhập thực tế</b>                    | <b>Tỷ đồng</b>  | <b>3.256</b>           | <b>5.643</b>  | <b>3.293</b>           | <b>101,13</b>           | <b>0,58</b>   |
|          | Trong đó: - Nông, Lâm, Ngư nghiệp               | Tỷ đồng         | 816                    | 2.178         | 860                    | 105,39                  | 0,39          |
|          | - Công nghiệp, TTCN, xây dựng                   | Tỷ đồng         | 915                    | 1.315         | 1.059                  | 115,74                  | 0,81          |
|          | - TM - DV, Du lịch; thu nhập khác               | Tỷ đồng         | 1.525                  | 2.150         | 1.374                  | 90,09                   | 0,29          |
| <b>2</b> | <b>Tổng giá trị đầu tư toàn xã hội</b>          | <b>Tỷ đồng</b>  | <b>1.000</b>           | <b>1600</b>   | <b>470</b>             | <b>47</b>               | <b>0,29</b>   |
|          | Tổng giá trị đầu tư XDCB trên địa bàn           | Tỷ đồng         | 194                    | 295           | 240                    | 123,71                  | 0,86          |
| <b>a</b> | <b>Cấp huyện, xã quản lý</b>                    | <b>Tỷ đồng</b>  | <b>184</b>             | <b>280</b>    | <b>240</b>             | <b>130,43</b>           | <b>0,50</b>   |
|          | - Ngân sách trung ương, tỉnh                    | Tỷ đồng         | 25                     | 80            | 40                     | 160                     | 1,50          |
|          | - Ngân sách huyện                               | Tỷ đồng         | 74                     | 100           | 150                    | 203                     | 0,50          |
|          | - Ngân sách xã, dân đóng góp                    | Tỷ đồng         | 85                     | 100           | 50                     | 58,82                   | 0,50          |
| <b>b</b> | <b>Dự án do cấp trên quản lý</b>                | <b>Tỷ đồng</b>  | <b>10</b>              | <b>15</b>     | <b>0</b>               |                         | <b>0,26</b>   |
| <b>3</b> | <b>Thu ngân sách trên địa bàn</b>               | <b>Tỷ đồng</b>  | <b>126,5</b>           | <b>242</b>    | <b>64</b>              | <b>50,6</b>             | <b>0,26</b>   |
| <b>4</b> | <b>Thu nhập bình quân đầu người</b>             | <b>Trđg/năm</b> | <b>19</b>              | <b>42,00</b>  | <b>22,7</b>            | <b>119,5</b>            | <b>54,05</b>  |
| <b>5</b> | <b>GTSX trên đơn vị diện tích</b>               | <b>Trđg/ha</b>  | <b>95</b>              | <b>95,00</b>  |                        | <b>0,0</b>              | <b>0,00</b>   |

| TT         | Chỉ tiêu  | Đơn vị  | Thực hiện 6 tháng/2019 | Năm 2020     |                        |                         |               |
|------------|---|---------|------------------------|--------------|------------------------|-------------------------|---------------|
|            |   |         |                        | K/H năm 2020 | Ước TH 6 tháng đầu năm | So với cùng kỳ 2019 (%) | So với KH (%) |
| 6          | Sản lượng lương thực  | Vạn tấn | 5,2                    | 9,76         | 5                      | 96,2                    | 51,23         |
|            | Giao thông nông thôn  | Km      | 27                     | 78,00        | 32                     | 118,5                   | 41,03         |
|            | Xây dựng KM, rãnh thoát nước                                  | Km      | 7                      | 35,00        | 10                     | 142,9                   | 28,57         |
| <b>II</b>  | <b>Chỉ tiêu xã hội</b>  |         |                        |              |                        |                         |               |
| 1          | Tỷ lệ thôn, tổ dân phố văn hoá                                | %       | 85                     | 88           | 87,5                   | 102,9                   | 99,43         |
| 2          | Tỷ lệ gia đình văn hóa,                                       | %       | 88                     | 90           | 88                     | 100,0                   | 97,78         |
| 3          | Tỷ lệ gia đình thể thao                                       | %       | 40                     | 41,5         | 41                     | 102,5                   | 98,80         |
| 4          | Xây dựng mới trường đạt chuẩn Quốc gia                        | Trường  | 3                      | 3            | 1                      | 33,3                    | 33,33         |
| 5          | Có 25 xã đạt chuẩn quốc gia về y tế giai đoạn 2011-2020 (Đạt) | Xã      | 25                     | 21           | 21                     | 84,0                    | 100,00        |
| 6          | Số giường bệnh/1 vạn dân                                      | %       | 25,8                   | 25,8         | 25,8                   | 100,0                   | 100,00        |
| 7          | Tỷ lệ trẻ em dưới 5 tuổi suy dinh dưỡng                       | %       | <10%                   | <10%         | <10%                   | 100,0                   | 100,00        |
| 8          | Giảm tỷ lệ hộ nghèo theo chuẩn mới                            | %       | 1-2                    | 1-2          | 1-2                    | 100,0                   | 100,00        |
| 9          | Giải quyết việc làm   | người   | 800                    | 1500         | 1000                   | 125,0                   | 66,67         |
| 10         | Tăng tỷ lệ lao động qua đào tạo                               | %       | 49                     | 53           | 50                     | 102,0                   | 94,34         |
| 11         | Tỷ lệ người dân tham gia BHYT                                 | %       | 88                     | 92           | 92                     | 104,5                   | 100,00        |
| <b>III</b> | <b>Chỉ tiêu xây dựng nông thôn mới</b>                        |         |                        |              |                        |                         |               |
| 1          | Xã đạt chuẩn NTM  | xã      | 17                     | 21           | 21                     | 123,5                   | 100,00        |
| 2          | xã đạt nông thôn mới kiểu mẫu                                 | Xã      | 0                      | 1            | 0                      |                         | 0,00          |
| 3          | Xã đạt chuẩn nâng cao   | xã      | 1                      | 3            | 2                      | 200,0                   | 66,67         |